GIẢI THÍCH LUẬN NHIẾP ĐẠI THỪA
QUYỂN 7

A. NHẬP NHÂN QUẢ THẮNG TƯỚNG THẮNG NGỮ

Chương 1: NHÂN QUẢ VỊ

Luận nói: Như vậy đã nói nhập tướng nên biết, nói nhân quả kia làm sao thấy được? Do sáu Ba-la-mật: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ... Tại sao do sáu Ba-la-mật được nhập Duy thức? Tại sao sáu Ba-la-mật trở thành nhập quả kia? Bồ-tát nầy không dính mắc phước báo, không phá giới cấm, đối với khổ thì bất động, tu đạo thì không biếng nhác, nhân của những chướng ngại nầy không hiện hành, tâm được chuyên nhất, tức là có thể như lý mà chọn lựa các pháp, cho nên được nhập Duy thức. Bồ-tát nương vào sáu Ba-la-mật nhập Duy thức rồi lần lượt thanh tịnh thâm tâm, đã nắm giữ sáu Ba-la-mật, cho nên trong đó tuy lìa sáu Ba-la-mật mà hiện khởi phương tiện, do tin hiểu chánh thuyết mà khởi ái vị ý tùy hỷ vui mừng, không bao giờ gián đoạn, tương ưng huân tu, thì sáu Ba-la-mật liền được viên mãn.

Giải thích: Nếu nhập Duy thức rồi, thì đối với sáu Ba-la-mật thanh tịnh thâm tâm liền được hiện hành tương ưng. Cùng với hiện hành nầy tương ưng cho nên gọi là hiện hành tương ưng. Tin hiểu chánh thuyết, là cùng tương ưng với ngôn thuyết sáu Ba-la-mật, vì trong chánh thuyết thâm diệu nầy khởi lòng tin hiểu. Khởi ái vị ý, nghĩa là trong các Ba-la-mật, thấy công đức của ái vị ý đó. Khởi nguyện đắc ý, là do Phật đã đắc đến tịnh tâm đệ nhất bỉ ngạn nầy: Ta và tất cả chúng sinh cũng sẽ đắc", cho nên sinh tâm nguyện đắc, tâm nầy nắm giữ các Ba-la-mật. Thanh tịnh thâm tâm có tướng gì? Tiếp theo lấy văn của kệ để hiển thị tướng nầy.

Luận nói: Trong đây có kệ:

Viên mãn bạch tịnh pháp
Và đắc nhẫn lẹ làng

Bồ-tát do tự thừa
Trong chánh thuyết lớn, sâu.
Giác tri chỉ phân biệt
Đắc trí vô phân biệt
Tịnh tin hiểu dục lạc
Gọi là thanh tịnh ý.
Trước và pháp lưu nầy
Đều được thấy chư Phật
Đã biết gần Bồ-đề
Đắc Bồ-đề không khó.

Giải thích: Trong đó bất đầu từ tín hạnh địa, khéo tập hợp tư lương. "Viên mãn bạch tịnh pháp và nhẫn lẹ làng", nhẫn có ba phẩm là nhuyễn, trung và thượng, trong đây là trụ tối thượng nhẫn cho nên gọi là lợi tật (nhanh chóng). Tâm nầy do sở duyên cho nên đắc thanh tịnh, bây giờ sẽ hiển thị: Gọi Đại thừa là do nói sâu xa rộng lớn, tức là tự thừa của Bồ-tát, trong đó "thâm diệu" là pháp Vô ngã, "Khoan đại" là các Tam-ma-đề: Hư không khí... Như đối tượng tư duy tịnh, nay sẽ hiển bày: Do biết tất cả pháp chỉ là do phân biệt, thể tướng của tịnh tâm nay sẽ hiển bày: Là muốn và hiểu hai thứ nầy được thanh tịnh cho nên gọi là tịnh tâm, trong đó dục là đã đắc hy vọng thù thắng. Hiểu là tin. Tướng của tịnh tâm nay sẽ hiển bày: "Trước" là có trước khi tịnh tâm, "Đây" tức là trong tịnh tâm nầy được thấy chư Phật, đây là tướng của nó. "Pháp lưu" là khi trụ định tâm, nay sẽ hiển bày: Định tâm nầy lợi ích khi trụ định thì thấy Bồ-đề được gần, vì đã đắc phương tiện chủ thể đắc nầy cho nên đắc Bồ-đề không mấy khó khăn.

Luận nói: Những bài kệ nầy là tổng hiển thị tịnh tâm có bảy thứ: 1. Tư lương. 2. Nhẫn. 3. Sở duyên. 4. Tư duy. 5. Tự thể. 6. Thắng tướng. 7. Lợi ích. Như trong kệ nói từng câu phải biết.

Giải thích: Trong những bài Kệ nầy hiển thị Tịnh tâm, có Tư lương như vậy, Nhẫn như vậy, Phan duyên như vậy, Tư duy như vậy, Thể tánh như vậy, Biểu tướng như vậy, Lợi ích như vậy. "Như trong Kệ hiển thị", tức là thành lập thể tịnh tâm.

Chương 2: THÀNH LẬP LỤC SỐ

Luận nói: Vì sao chỉ có sáu Ba-la-mật? Vì thành lập đối trị chướng ngại, sinh khởi trụ xứ của tất cả Phật pháp, tùy thuận thành thục tất cả chúng sinh. Vì đối trị nhân duyên không phát hạnh, mà lập hai Ba-la-mật thí và giới, nhân duyên không phát hành có hai thứ: 1. Dính mắc phước báo (nhiễm phước báo). 2. Dính mắc thất gia (nhiễm nhà cửa). Vì đối trị nhân duyên phát hạnh thối chuyển mà lập hai Ba-la-mật là nhẫn và tấn. Nhân duyên thối chuyển có hai thứ: 1. Ở trong sinh tử, chúng sanh làm chuyện trái ngược ta sinh khổ. 2. Tu phần thiện trong thời gian dài lâu thì mệt nhọc. Vì đối trị sự hoại mất nhân duyên trong phát hạnh bất thối mà thành lập hai Ba-la-mật: Định và trí. Nhân duyên hư nát có hai thứ: 1. Tán loạn. 2. Ác trí. Vì đối trị các thứ chướng ngại nầy cho nên lập sáu số.

Giải thích: Trong nhân duyên hoại mất, thì "Ác trí" là cố chấp ngược ngạo. Như các ngoại đạo dùng ác trí (hiểu bậy) cho nên có điều hư nát, ngoài ra thành lập các chướng ngại của tán loạn, nghĩa đối trị đều có thể biết được.

Luận nói: Bốn Ba-la-mật trước làm nhân duyên không tán loạn, một Ba-la-mật là thành tựu không tán loạn, do y chỉ không tán loạn, do đắc chánh giác như lý thật nghĩa các pháp, tất cả Phật pháp được sinh khởi, của tất cả Phật pháp được sinh khởi như vậy mà thành lập sáu số.

Giải thích: Trụ xứ của tất cả Phật pháp, là tất cả Phật pháp lấy sáu Ba-la-mật nầy làm nhân mà thành lập, nhân duyên sáu số Ba-la-mật thứ hai, chỉ có sáu số không tăng thêm. Do y chỉ bất tán loạn mà đắc chánh giác như lý. "Thật nghĩa của các pháp", là do y chỉ thiền Ba-la-mật và Bát-nhã Ba-la-mật mà đắc giác liễu như thật. Các nghĩa và nghĩa của các câu còn lại có thể biết được.

Luận nói: Do thí Ba-la-mật cho nên dẫn dắt chúng sinh, do giới Ba-la-mật cho nên không tổn hại chúng sinh, do nhẫn Ba-la-mật nên có khả năng an vui chịu đựng nhận lấy sự tổn hại do người khác gây cho ta, do tinh tấn Ba-la-mật cho nên có khả năng làm các việc đáng làm kia. Do nhân duyên dẫn dắt các Ba-la-mật nầy mà giúp cho sự thành thục chúng sinh được thọ nhận sự điều phục, những ai chưa đắc tâm tịch tĩnh thì giúp họ đắc Tam-ma-đề, những ai đã đắc tâm tịch tĩnh rồi thì giúp họ đắc giải thoát. Lúc giáo hóa thì liền được thành thục như vậy mà thành thục trụ xứ của chúng sinh, nên hành lập sáu số, phải biết như vậy.

Giải thích: Trong nhân duyên thứ ba thành lập sáu số, "tất cả chúng sinh tùy thuận giáo hóa", nghĩa là làm các sự giáo hóa thành thục trong tất cả chúng sinh, tùy thuận tương ưng, do đây mà được thành, chỉ để thành lập sáu số, vì khiến cho được xuất ly. Đối với những ai tâm chưa tịch tĩnh, thì lấy thiền Ba-la-mật giúp cho đắc tâm tịch tĩnh. Ai đã tịch tĩnh rồi thì dùng Bát-nhã Ba-la-mật giúp cho giải thoát mà được thành thục. "Lúc giáo hóa", nghĩa là khi truyền trao lời răn dạy.

Chương 3: TƯỚNG

Luận nói: Tướng của sáu Ba-la-mật nầy làm sao có thể biết được? Có sáu thứ tối thắng: 1. Y chỉ tối thắng, vì Bồ-đề tâm làm y chỉ. 2. Sự tối thắng, vì tu hành đầy đủ. 3. Những điều làm tối thắng, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh. 4. Phương tiện thiện xảo tối thắng, vì do vô phân biệt trí nắm giữ. 5. Hồi hướng tối thắng, vì hồi hướng A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề. 6. Thanh tịnh tối thắng, vì phiền não chướng và trí chướng đều diệt, được xuất sinh bình đẳng.

Giải thích: Bố thí... nầy do tướng gì mà được gọi tên Ba-la-mật? Vì thế gian và Thanh-văn cũng có bố thí... cho nên cần nói tướng của nó. Tướng của Ba-la-mật có sáu thứ y chỉ tối thắng, vì mọi lúc, mọi lãnh vực đều y chỉ Bồ-đề tâm. Sự tối thắng, nghĩa là không có người nào đối với hoặc nội vật hoặc ngoại vật mà hiện hành đầy đủ. Chỉ có Bồ-tát mới là bậc hiện hành đầy đủ, nghĩa là hành bố thí. Những điều làm tối thắng, là mọi lúc bố thí duy làm lợi ích và an lạc tất cả chúng sinh. Phương tiện thiện xảo tối thắng, là tam luân thanh tịnh thì gọi là thiện xảo phương tiện, do không có các phân biệt vật bố thí, người bố thí và kẻ nhận bố thí. Trí vô phân biệt như vậy nắm giữ được tên gọi bố thí... Hồi hướng tối thắng, nghĩa là do bố thí... nầy mà hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Thanh tịnh tối thắng, nghĩa là nếu đến Phật quả thì lúc thí... nầy đắc thanh tịnh, lúc đó được xa lìa phiền não chướng và trí chướng đầy đủ phát sinh.

Luận nói: Thế nào là thí tức là Ba-la-mật và Ba-la-mật tức là thí? Chính có thí nhưng không phải Ba-la-mật nên đặt bốn trường hợp, như thí Ba-la-mật khác cũng đặt bốn trường hợp như thế, là điều phải biết.

Giải thích: Thế nào là thí tức Ba-la-mật, Ba-la-mật tức là thí? Đây là phần hỏi, trong phần đáp có khi bố thí nhưng phải bố thí Ba-la-mật,

do xa lìa sáu thứ tối thắng. Có Ba-la-mật chẳng phải bố thí, nghĩa là giới Ba-la-mật ... vì làm sáu loại tối thắng nắm giữ. Có thí tức là Ba-la-mật, nghĩa là thí là sáu thứ tối thắng nắm giữ. Có phi thí chẳng phải Ba-la-mật, nghĩa là lìa sáu loại tối thắng hạnh. Trì giới... như vậy, bốn trường hợp trong tất cả Ba-la-mật đều phải biết như thế.

Chương 4: TUẦN TỰ

Luận nói: Các Ba-la-mật nầy tại sao nói thứ tự như vậy? Vì tùy thuận Ba-la-mật trước sinh Ba-la-mật sau.

Chương 5: LẬP DANH

Luận nói: Lại nữa, các Ba-la-mật nầy được tên gọi làm sao thấy được? Vì nó vượt lên tất cả sự bố thí... của thế gian, Thanh-văn và Phật-bích-chi, khéo đến bờ bên kia cho nên gọi là Ba-la-mật, có khả năng phá tan keo kiệt, bần cùng cho nên gọi là Đà, đắc tư lương quả báo lớn và phước đức cho nên gọi là Na, do đó gọi là Đà-na. Có khả năng diệt trừ sự phá giới và cõi ác cho nên gọi là Thi; đắc cõi thiện và định cho nên gọi là La, do đó gọi là Thi-la. Có khả năng trừ sạch sân hận và oan báo gọi là Sằn, được trụ nơi sự an ổn của mình và người cho nên gọi là Đề, do đó gọi là Sằn-đề. Có khả năng buông lìa sự biếng nhác và các pháp ác bất thiện cho nên gọi là Tỳ; được xuất sinh vô lượng thiện pháp khiến cho tăng trưởng cho nên gọi là Lị-da, do đó gọi là Tỳ-lị-da. Có khả năng bỏ tán loạn cho nên gọi là Địa-da, được dẫn tâm trụ bên trong cho nên gọi là Na, do đó gọi là Địa-da-na. Có khả năng xua tan tất cả kiến xứ ác trí cho nên gọi là Bát-la, được biết chân như pháp và chủng loại pháp cho nên gọi là thận-nhương pháp, do đó gọi là Bát-la-thận-nhương.

Giải thích: Bây giờ hiển bày tên gọi đó: Các Ba-la-mật quen gọi là đáo bỉ ngạn (đến kia bờ), gọi là Ba-la-mật, là vượt qua hết thảy bố thí của thế gian, Thanh-văn và Phật-bích-chi mà đến bên kia bờ cho nên gọi là Ba-la-mật, mỗi thứ tên gọi khi làm nhân thì phá xan tham.

Tại sao? Vì do phá keo kiệt thì có thể bố thí vô ngại. Khi làm quả thì trừ bần cùng cho nên gọi là Đà, khi làm quả thì đắc đại quả báo và tư lương phước đức cho nên gọi là na, đó là Đà-na. Khi làm nhân thì dứt ác giới, khi làm quả thì diệt cõi ác cho nên gọi là Thi; khi làm quả thì đắc cõi thiện và đắc Tam-ma-đề hiện tiền cho nên gọi là la, đó là Thi-la. Đã giải thích tên gọi các Ba-la-mật như vậy như sự tương ưng của nó. Được trụ sự an ổn của mình và người, nghĩa là do tự thân không bị lỗi lầm sân giận làm phiền phức, lại cũng không giao khổ cho kẻ khác, nên họ cũng an ổn.

Chương 6: **TU TẬP**

Luận nói: Tu các Ba-la-mật làm sao phải thấy? Lược nói có năm loại tu phải biết: 1. Tu phương tiện khởi hành. 2. Tu tin hiểu. 3. Tu tư duy. 4. Tu xảo tiện. 5. Tu làm việc đáng làm. Trong bốn thứ tu đã nói như trước, kế đó tu làm việc đáng làm, nghĩa là chư Phật đã đến viên mãn vị của các Ba-la-mật rồi, nhưng vì tâm vô công dụng cho nên không buông bỏ Phật sự mà tu các Ba-la-mật.

Giải thích: Trong năm thứ tu, thì tu phương tiện khởi hành nghĩa là ở trong phương tiện mà phát khởi chánh hạnh. Tu làm việc đáng làm nghĩa là chư Phật trụ nơi Pháp thân vô công dụng, nhưng không bỏ các Phật sự, đã lìa hiện hành các Ba-la-mật, chỉ vì dẫn dắt hóa các chúng sinh. Do sự tu nầy cho nên đắc tu làm việc đáng làm.

Luận nói: Lại nữa, tư duy tu, là ái vị tùy hỷ nguyện đắc tư duy. Có sáu thứ loại tu do thâm tâm nắm giữ: 1. Thâm tâm rộng lớn. 2. Thâm tâm kiên cố. 3. Thâm tâm hoan hỷ. 4. Thâm tâm ân nặng. 5. Thâm tâm đại chí. 6. Thâm tâm thắng ích. Nếu Bồ-tát bằng với A-tăng-kỳ kiếp như vậy mà đắc chánh A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề, thì trong khoảng thời gian niệm niệm như thế bỏ tất cả thân, và đem đầy hằng hà sa thế giới thất bảo cúng dường chư Như Lai cho đến ngồi đạo tràng đến nay, nhưng thí tâm của Bồ-tát vẫn không chán đủ, cũng trong khoảng thời gian niệm niệm như thế, lửa rực đầy trong Tam thiên đại thiên thế giới, trong đó hành Tứ oai nghi mà không có tất cả dụng cụ nuôi sống. Một tâm hiện hành trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, cho đến ngồi đạo tràng, tâm của Bồ-tát nầy trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ vẫn không có chán đủ, đấy là thâm tâm rộng lớn của Bồ-

tát. Lại nữa, nếu Bồ-tát nầy cho đến lúc ngồi đạo tràng không bỏ tâm không biết chán đủ nầy thì gọi là thâm tâm kiên cố. Nếu Bồ-tát nầy khi dùng sáu Ba-la-mật dẫn dắt giáo hóa chúng sinh, thì sinh hoan hỷ thù thắng, vượt hơn sự dắt dẫn giáo hóa chúng sinh, thì gọi đó là thâm tâm hoan hỷ của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát nầy khi dùng sáu Ba-la-mật nhiếp hóa thì thấy chúng sinh đối với ta có ân thù thắng, không phải ta có ân đối với chúng sinh, gọi đó là thâm tâm ân nặng của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát nầy dùng sáu Ba-la-mật tụ tập thiện căn, xoay về cùng chúng sinh khiến cho đắc quả báo khả ái, gọi đó là thâm tâm Đại chí của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát nầy lấy sáu Ba-la-mật như vậy tụ tập thiện căn, cùng với tất cả chúng sinh hồi hướng chung A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề, gọi đó là thâm tâm thắng ích của Bồ-tát. Được dẫn dắt bởi sáu thứ thâm tâm nầy gọi là ái vị tư duy . Lại nữa, nếu Bồ-tát nầy đối với vô lượng sáu thứ thâm tâm khác, tu tập tương ưng với tất cả thiện căn của Bồ-tát mà sinh tùy hỷ, thì đây gọi là tu tùy hỷ tư duy là sự dẫn dắt sáu thứ thâm tâm của Bồ-tát. Lại nữa, nếu Bồ-tát nầy nguyện khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc sáu Ba-la-mật là sự dẫn dắt sáu thứ thâm tâm, cũng nguyện tự thân cho đến lúc ngồi đạo tràng thường không lìa tu sáu Ba-la-mật là sự dẫn dắt sáu thứ thâm tâm, gọi đó là tu nguyện đắc tư duy là sự dẫn dắt sáu thứ thâm tâm của Bồ-tát. Nếu người nào chỉ nghe tư duy tu là sự dẫn dắt sáu thứ thâm tâm của Bồ-tát nầy mà sinh một niệm tịnh tín thì liền được xuất sinh vô lượng phước đức, làm tiêu hoại tất cả nghiệp chướng cực ác, huống chi là Bồ-tát?

Giải thích: "Trong khoảng thời gian niệm niệm như thế", nghĩa là giả mượn thời lượng của tam A-tăng-kỳ làm một niệm, vì niệm như vậy cũng trải qua khoảng thời gian như vậy mà đắc Bồ-đề. "Trong khoảng thời gian niệm như thế xả thân", nghĩa của câu nầy trong luận lần lượt có thể hiểu, cũng như thứ tự nầy cho đến khoảng thời gian như thế đắc Bồ-đề. Khoảng thời gian như thế, hoặc tùy hành Thi-la... cũng như thế. "Lửa rực đầy trong tam thiên đại thiên thế giới mà không có tất cả dụng cụ nuôi sống", câu nói nầy hiển thị trụ xứ gian nan và không có dụng cụ cung cấp dưỡng thân. Tiêu hoại tất cả nghiệp chướng cực ác. Tiêu hoại trong đây là do thiện lạc dục cho nên không có năng lực hợp với quả báo. Lại cũng đối trị nẻo ác cho nên gọi là tiêu hoại. Tâm khoan đại, tức là tâm không chán đủ trong đây, nhưng tâm nầy trong thời gian lâu dài không bỏ, tức là tâm kiên cố. Trong đây, kiên cố là thời gian dài. Nghĩa các tâm còn lại có thể hiểu.

Chương 7: **SAI BIỆT**

Luận nói: Sai biệt của các Ba-la-mật nầy làm sao thấy được? Mỗi Ba-la-mật đều có ba thứ phải biết là Pháp thí, Tài thí, Vô uý thí. Thủ hộ giới, Nhiếp thiện pháp giới, Tác lợi chúng sinh giới, Thọ ác sự nhẫn, An khổ nhẫn, Pháp tư duy nhẫn, Bị khải tinh tấn , Phát hành tinh tấn, Bất khiếp nhược bất thối chuyển vô yếm túc tinh tấn, An lạc trụ định, Xuất sinh định, Tác sở ưng tác định, Vô phân biệt phương tiện trí, Trí vô phân biệt, Vô phân biệt hậu đắc trí.

Giải thích: Nói sự sai biệt của các Ba-la-mật, là hiển bày thể của nó. Trong đó tại sao có ba thứ pháp thí... Do pháp thí nên tăng ích thiện căn cho người khác, do tài thí cho nên tăng ích thân của người khác, do vô uý thí cho nên tăng ích tâm của người khác, lấy nhân duyên nầy để hiển bày ba thứ thí. Trong ba thứ giới, thì thủ hộ giới là y chỉ giới, còn hai giới kia thì y chỉ trụ nầy. Do trụ giữ gìn bảo vệ giới mà nắm giữ thiện pháp giới được xuất sinh Phật pháp và Bồ-đề, cho nên gọi là y chỉ. Làm lợi chúng sinh giới vì y chỉ trụ mà được thành thục chúng sinh cho nên gọi là y chỉ. Trong ba thứ nhẫn, thọ ác sự nhẫn là nếu người khác làm chuyện ác mà ta có khả năng nhận lãnh chịu đựng, khi Bồ-tát làm lợi ích việc chúng sinh là nhờ nhẫn lực nầy mà đối với khổ sinh tử không hề thối chuyển. An khổ nhẫn, là do có nhẫn lực mà các bệnh trong sinh tử, các khổ cũng không thể làm thối chuyển. Pháp tư duy nhân, là do nhẫn nầy mà khi tư duy pháp thì có thể nhẫn thọ, nhẫn nầy tức là chỗ y chỉ của hai nhẫn trước. Trong tinh tấn có ba thứ thể, như Thế Tôn nói trong Tu-đa-la: "Là thế mạnh, là tinh tấn, là kham năng, là kiên cố siêu việt, là không bỏ gánh nặng". Năm câu nầy là giải thích ba thứ thể của tinh tấn, trong đó nhờ bị khải tinh tấn mà đắc thế lực, lấy tinh tấn nầy làm đầu. Do phát hành tinh tấn mà đắc chánh tinh tấn, khi phát hạnh thì không run sợ yếu nhát, không bị lắc động. Tinh tấn không chán mỏi... như thứ tự của nó tức là kham năng, kiên cố siêu việt, không bỏ gánh nặng, lấy ba câu nầy để giải thích. Do có người ban đầu cầu Vô thượng Bồ-đề có thế mạnh, khi phát hành thì có tinh tấn, nhưng tâm hèn mọn. Để đối trị tâm nầy thì cần phải kham năng (đủ năng lực chịu lãnh gần với). Nếu có kham năng thì tâm không thối thất, chỉ có tâm hèn mọn thì thối thất. Hoặc người tuy tâm không hèn mọn, nhưng trong khổ sinh tử thì tâm lắc động, tâm lắc động thì đối với Phật quả sinh lui sụt. Để đối trị tâm nầy, cần phải bất động tinh tấn và kiên cố siêu việt, cho nên nói kiên cố siêu việt nầy. Do kiên cố siêu việt mà đối với khổ không lui

sụt. Có người tuy đối với khổ không lui sụt, nhưng thiếu sinh túc (thiếu sinh cho đủ), không thể đắc vô thượng Bồ-đề, do đó nói tinh tấn không chán mệt. Đối với thiếu bất sinh túc (thiếu không sinh cho đủ) thì hiển bày ngay tinh tấn không bỏ gánh nặng, do nghĩa nầy cho nên nói ba thứ tinh tấn. Trong định cũng có ba thứ: 1. Lạc trụ, là do hiện thấy pháp an lạc mà trụ, gọi là lạc trụ. 2. Xuất trụ, là do xuất sinh sáu thần thông. 3. Làm điều nên làm, nghĩa là do y chỉ thiền-na, làm sự lợi ích chúng sinh, gọi làm điều nên làm. Do những nghĩa nầy cho nên định lập làm ba thứ. Trong Bát-nhã thành lập ba thể, nghĩa của nó cũng có thể hiểu được.

Chương 8: **THÂU GIỮ**

Luận nói: Nghĩa thâu giữ của các Ba-la-mật làm sao thấy được? Các Ba-la-mật nầy thâu giữ tất cả thiện pháp, thể tướng kia, tùy thuận kia và tân dịch kia.

Giải thích: Đây là hỏi làm sao thấy được nghĩa thâu giữ của các Ba-la-mật? Những Ba-la-mật nầy thâu giữ các thiện pháp làm sao có thể thấy được? Vì do thiện pháp đã tu nên biết là do Ba-la-mật dẫn dắt. Thiện pháp đã tu kia nắm giữ Ba-la-mật cũng như thế. "Các Ba-la-mật nầy thâu giữ tất cả thiện pháp", tất cả thiện pháp trong đây tức là pháp Bồ-đề phần. "Thể tướng kia", nghĩa là thể tướng của Bát-nhã. "Tân dịch kia", là sáu thần thông, thập lực và các công đức khác đều là tân dịch nầy. "Tùy thuận kia", nghĩa là tin tưởng khen ngợi cùng với tướng nầy tùy thuận, phải biết như vậy.

Chương 9: **ĐỐI TRỊ**

Luận nói: Chướng ngại của các Ba-la-mật nầy làm sao thấy được? Phải biết là gồm thâu tất cả phiền não, thể tướng kia, nhân duyên kia và quả kia.

Giải thích: Như đã hiển bày các Ba-la-mật là nắm giữ tất cả thiện pháp, như sự đối trị của thiện pháp kia là thâu giữ tất cả pháp nhiễm, nay sẽ hiển bày: Trong đó "Thể tướng kia" là thể tướng của dục kia. "Nhân duyên kia" là nhân duyên của xan tham... như bất tín, tà kiến mà sinh xan tham. "Quả kia" là như keo kiệt, phá giới, giận dữ làm quả.

Chương 10: CÔNG ĐỨC

Luận nói: Công đức của các Ba-la-mật làm sao thấy được? Bồ-tát ở trong sinh tử lưu chuyển vẫn dẫn dắt tự tại, vì dẫn dắt đại sinh, vì dẫn dắt quyến thuộc lớn và bạn giúp lớn, vì dẫn dắt đại sự nghiệp và phương tiện thành tựu, vì dẫn dắt thân ít trần cấu không não hại, vì dẫn dắt sự khéo biết minh xứ luận: Tất cả nghề khéo... Những quả báo nầy không thể chê trách, cho đến lúc ngồi đạo tràng làm tất cả việc lợi ích công đức hiện tiền của tất cả chúng sinh.

Giải thích: Công đức của các Ba-la-mật, quả báo của Bồ-tát không thể chê trách, không phải như quả báo bên ngoài mà có thể có chê trách, vì nó nhiễm ô, vô thường. Quả báo của Ba-la-mật thì phi vô thường. Tại sao? Vì do nói cho đến ngồi đạo tràng, cũng là Bồ-tát duy tự làm, không làm đối với người khác. Nói phát khởi sự lợi ích tất cả của chúng sinh thì quả Ba-la-mật tức là tất cả quả công đức của Ba-la-mật, đều không có chê trách.

Chương 11: GIÚP NHAU HIỂN BÀY

Luận nói: Các Ba-la-mật nầy giúp nhau hiển bày làm sao thấy được? Thế Tôn có nơi thì nói tất cả sáu Ba-la-mật, hoặc có chỗ thì lấy tên thí để nói, hoặc lấy tên giới để nói, hoặc lấy tên nhẫn để nói, hoặc lấy tên Tinh tấn để nói, hoặc lấy tên định để nói, hoặc lấy tên trí để nói. Trong đó có ý gì trong các Ba-la-mật? Khi tu một Ba-la-mật thì các Ba-la-mật khác đều giúp nhau thành tựu, vì nương vào ý nầy cho nên trong đây có kệ ghi nhớ chắc:

Số tướng và thứ đệ
Danh tự tu công đức
Sai biệt nắm giữ sở trị
Công đức giúp nhau hiển.

Giải thích: Đối với ba trăm bài kệ, trong Bát-nhã Ba-la-mật nói một Ba-la-mật tức là nói tất cả Ba-la-mật. Điều nầy có ý gì? Hành một Ba-la-mật thì tất cả Ba-la-mật đều đến trợ thành, vì ý nầy. Khi bố thí thì thân khẩu được bảo vệ, tức là sự của giới Ba-la-mật, cho đến biết trí nhân quả là sự của Bát-nhã Ba-la-mật, nghĩa các Ba-la-mật khác trợ thành là như sự tương ưng của nó. Giải thích nhập nhân quả đã xong.